

Bản án số: 136/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 7 – 2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến;

2. Ông Nguyễn Chí Lin;

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 367/2020/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Lập Điền, xã Tân Mỹ, huyện ĐH, tỉnh LA.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hà L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Lập Điền, xã Tân Mỹ, huyện ĐH, tỉnh LA.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Hà L sống chung với nhau từ năm 2011, đến ngày 20/4/2012 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện ĐH, tỉnh LA cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh L luôn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên đánh đập chị Th, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Chị Th và anh L cũng đã ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Th và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 07/01/2013 và Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 27/5/2015. Hiện con chung đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Th xin được nuôi 02 con chung, chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, vì chị Th có thu nhập ổn định, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 8.000.000đồng đến 9.000.000đồng. Hiện tại, chị Th đang làm tại Tổng công ty Việt Thắng – CTCP và có giấy xác nhận về mức lương chị đã thực lãnh.

Về chia tài sản: Chị Th xác định giữa chị Th và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th và anh L không có nợ ai.

Bị đơn anh Nguyễn Hà L trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị Th về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng khi sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là tánh tình không hợp, bất đồng ý kiến hay cãi vã, không còn khả năng hàn gắn. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận có 02 con chung như chị Th đã trình bày. Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con, vì anh đủ điều kiện nuôi con hơn, anh có nhà cửa ổn định, thu nhập bình quân mỗi tháng từ nghề làm nông (trồng lúa) khoảng 4.000.000đồng đến 5.000.000đồng.

Về tài sản chung: Anh xác định không có tài sản chung với chị Th.

Về nợ chung: Anh và chị Th không có nợ ai.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật và đã tiến hành hòa giải, nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ngô Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hà L. Anh L hiện đang cư trú tại xã Tân Mỹ, huyện ĐH, tỉnh LA. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Ngô Thị Th:

[2.1] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Th và anh L tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2012 đăng ký ngày 20/4/2012 do Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện ĐH, tỉnh LA cấp, nên xác định hôn nhân giữa chị Th và anh L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, quá trình chung sống giữa

chị Th và anh L có phát sinh mâu thuẫn. Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh L và anh L cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Th và anh L là có thật, quá trình hòa giải các bên cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, càng chứng tỏ rằng quan hệ hôn nhân của hai bên đã L vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Th và anh L là phù hợp.

[2.2] Về nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "...Vợ, chồng được quyền thỏa thuận người trực tiếp nuôi con...; Nếu con từ 07 (bảy) tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...". Tại thời điểm xét xử, con chung tên là Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 27/5/2015 chưa đủ 07 tuổi, nên Tòa án không lấy ý kiến nguyện vọng của con chung muốn sống với ai. Con chung tên là Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 07/01/2013, có ý kiến nguyện vọng sống chung với anh L. Cả chị Th và anh L đều có nguyện vọng muốn nuôi 02 con chung. Xét thấy, hiện tại, 02 con chung đang do anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Thư có nguyện vọng sống chung với anh L, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục để cho anh L được chăm sóc, chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thư là phù hợp. Xét về hoàn cảnh của anh L có thu nhập chính từ việc trồng lúa, còn phải nuôi mẹ già bệnh tật, nếu phải chăm sóc, nuôi dưỡng tới 02 con chung thì sẽ rất khó khăn; Ngược lại, chị Th có việc làm, thu nhập ổn định. Tuy phải thuê chỗ ở nhưng vẫn đủ điều kiện nuôi con, vì thu nhập của chị Th bình quân từ 8.000.000đồng đến 9.000.000đồng mỗi tháng. Hiện tại cháu Kiệt chỉ mới hơn 05 tuổi cần tạo điều kiện cho cháu phát triển tốt nhất về mọi mặt, nhằm tạo điều kiện ổn định trong cuộc sống và trong việc học tập sau này, nên Hội đồng xét xử xét thấy, trên cơ sở ý kiến của chị Th và anh L nhằm bảo đảm cuộc sống tốt nhất của con chung, nên cần giao cháu Kiệt cho chị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục; Buộc anh L phải có nghĩa vụ giao cháu Kiệt cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Th và anh L đều xác định không có tài sản chung, Tòa án không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ: Ghi nhận chị Th và anh L xác định không có nợ chung, Tòa án không đề cập giải quyết, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Ngô Thị Th và anh Nguyễn Hà L.

2. Về nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thị Th được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 27/5/2015. Anh Nguyễn Hà L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 07/01/2013. Chị Ngô Thị Th và anh Nguyễn Hà L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Nguyễn Hà L phải có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 27/5/2015 cho chị Ngô Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005146 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh LA. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày Tòa tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện ĐH;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Mỹ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc